

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 11 -2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Khi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
76/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh
Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh
Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên
đơn anh Hoàng Văn S trình bày: Anh và chị Hà Thị H được tự nguyện tìm hiểu
nhau và tổ chức hôn lễ theo nghi lễ truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 11 tháng 8 năm 2008. Cuộc sống

gia đình hạnh phúc đến năm 2010 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn S phát hiện chị Hà Thị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chị H hứa sẽ thay đổi nên anh S đã bỏ qua và hai vợ chồng tiếp tục chung sống bình thường; đến năm 2018 anh S phát hiện chị H thường xuyên nhắn tin với người đàn ông khác nên anh S đã ngăn chặn, cảnh cáo chị H dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã liên tục; đến ngày 16 tháng 8 năm 2018 chị H đòi đi chơi sáng hôm sau mới về nhưng anh S không đồng ý thì hai bên xảy ra mâu thuẫn rồi chị H tự ý mang đồ đạc đi thuê phòng trọ ở cách nhà khoảng 300 mét, anh S đã nhiều lần thuyết phục, khuyên giải chị H về cùng nhau chung sống tiếp tục nuôi dạy con cái nhưng chị H nhất quyết không quay về. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị H. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Hoa T, sinh ngày 28/10/2007, hiện nay cháu vẫn đang ở cùng anh Hoàng Văn S. Khi ly hôn anh S yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Hà Thị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị Hà Thị H trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và về con chung đúng như anh Hoàng Văn S trình bày. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, anh S đã nhiều lần có hành vi ghen tuông, đánh chị H. Đến năm 2017 anh S vẫn tiếp tục đánh, tát, xé quần áo của chị H nên chị không chịu đựng được mới bỏ đi vào năm 2018. Chị H nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng Văn S được nữa nên đồng ý ly hôn với anh Hoàng Văn S. Chị Hà Thị H đồng ý để anh Hoàng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có. Chị H đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phần tranh luận anh Hoàng Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án, ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S. Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S; cho anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Hà Thị H. Về con chung: Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn S là người được quyền

trực tiếp nuôi con chung, chị Hà Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Hà Thị H được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn S là người khởi kiện xin ly hôn, do vậy phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hà Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Hà Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Hà Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đương sự đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hai bên để hòa giải nhưng chị Hà Thị H đề nghị không tiến hành hòa giải, chị H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh S được nữa nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, tình trạng hôn nhân của anh S và chị H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ tình trạng hôn nhân trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn S, cho anh Hoàng Văn S ly hôn với chị Hà Thị H.

[3] Về con chung, hai vợ chồng anh Hoàng Văn S và chị Hà Thị H có 01 con chung là Hoàng Hoa T, sinh ngày 28/10/2007; Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị H đồng ý để anh Hoàng Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Hà Thị H hiện nay không có chỗ ở ổn định, phải đi thuê trọ; mặt khác cháu T đang sinh sống ổn định cùng anh Hoàng Văn S và được anh S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống gây ảnh hưởng đến sự

phát triển của cháu thì cần giao cháu Hoàng Hoa T cho anh Hoàng Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; đây cũng là nguyện vọng của cháu Hoàng Hoa T muốn được tiếp tục ở với bố. Do anh Hoàng Văn S không yêu cầu nên chị Hà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hà Thị H được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, cho vay chung: Hai bên đương sự đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn S là người khởi kiện xin ly hôn, do vậy phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn S và chị Hà Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Hoàng Hoa T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2007 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; chị Hà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hà Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh Hoàng Văn S đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0000368 ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CCTHADS huyện Trảng Định;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Khi